

Sửa Luật An toàn thực phẩm: Gỡ vướng sau 15 năm thực thi

10:29 04/01/2026

Sau 15 năm thực hiện, Luật An toàn thực phẩm đã đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về thực phẩm. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy một số quy định của Luật đã không còn phù hợp yêu cầu quản lý, gây ra một số vướng mắc, khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng.



Sửa đổi Luật An toàn thực phẩm là cần thiết nhằm giải quyết kịp thời các hạn chế, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Luật. (Ảnh minh họa)

Bộ Y tế đang xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan đối với hồ sơ chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) để tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ. Dự kiến, Dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) sẽ được trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI.

Còn nhiều vướng mắc trong các quy định của Luật An toàn thực phẩm

Bộ Y tế cho biết, sau 15 năm thực hiện, Luật An toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về thực phẩm. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy một số quy định của Luật An toàn thực phẩm đã không còn phù hợp yêu cầu quản lý, tạo ra một số vướng mắc, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, gây ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng.

Cụ thể, một số quy định còn chưa bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, không còn bảo đảm tính khả thi trên thực tiễn.

Để quản lý toàn diện về thực phẩm thì cần có hệ thống pháp luật quản lý đồng bộ về chất lượng, an toàn và kiểm soát hàng giả. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống pháp luật quy định kiểm soát chất lượng hàng hóa đang thực hiện theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; kiểm soát an toàn thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và kiểm soát hàng giả theo quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, hệ thống quản lý chưa kiểm soát được chất lượng thực phẩm, đặc biệt là thực phẩm chức năng trong quá trình sản xuất, lưu thông trên thị trường.

Hệ thống quản lý, mô hình tổ chức bộ máy quản lý về an toàn thực phẩm trên toàn quốc chưa tinh gọn, thống nhất, chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao.

Vẫn còn tình trạng sản xuất thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng với số lượng lớn gây bức xúc dư luận trong thời gian vừa qua. Còn thiếu cơ chế để cơ quan nhà nước thu hồi các giấy chứng nhận đã cấp hoặc tạm dừng cung cấp các dịch vụ công khi tổ chức, cá nhân bị phát hiện vi phạm.

Chưa giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định tạm dừng tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký bản công bố hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng khi có vi phạm; chưa giao Chính phủ quy định cụ thể về điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục chỉ định hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng của cơ sở kiểm nghiệm do nhà nước chỉ định, cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng, cơ sở kiểm nghiệm không do nhà nước chỉ định và phòng kiểm nghiệm của cơ sở sản xuất.

Luật An toàn thực phẩm hiện hành cũng chưa quy định tổ chức, cá nhân phải kiểm nghiệm chỉ tiêu về chất lượng (bên cạnh các chỉ tiêu an toàn thực phẩm) của sản phẩm khi thực hiện đăng ký lưu hành thực phẩm; thực hiện thủ tục gia hạn hiệu lực của giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm; tham gia trong quá trình giám sát hậu kiểm thực phẩm từ sản xuất, nhập khẩu đến lưu thông trên thị trường.

Bên cạnh đó, chưa quy định quản lý, nhận diện, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm lưu hành trên thị trường dựa trên nhãn bao bì ngoài của thực phẩm như in mã vạch (Barcode), mã QR.

Luật an toàn thực phẩm hiện hành mới chỉ quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà chưa quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đứng tên công bố sản phẩm. Điều này gây ra khó khăn cho cơ quan quản lý trong quá trình kiểm soát, thanh tra, kiểm tra sản phẩm lưu thông trên thị trường vì tổ chức, cá nhân đứng tên công bố sản phẩm là người chịu trách nhiệm với cơ quan quản lý với sản phẩm công bố nhưng lại không có trách nhiệm với sản phẩm khi lưu hành là không hợp lý...

Phân cấp, phân quyền trong quản lý thực phẩm

Theo Bộ Y tế, việc sửa đổi Luật An toàn thực phẩm là rất cần thiết nhằm giải quyết kịp thời các hạn chế, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Luật An toàn thực phẩm; xác định và đề cao trách nhiệm của cơ quan quản lý, doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm, nâng cao hiệu quả bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

Đồng thời, tăng cường công tác hậu kiểm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng thực phẩm; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền trong hoạt động về quản lý thực phẩm, bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Việc xây dựng Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) trên quan điểm thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật, trong đó chú trọng đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; bám sát chủ trương tại Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm sự đồng bộ với các quy định của pháp luật có liên quan về thực phẩm. Rà soát bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; bảo đảm hoàn thiện hệ thống pháp luật về an toàn thực phẩm; tiếp cận tối đa các thông lệ quốc tế cũng như phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đề xuất 5 nhóm chính sách

Trước thực tế đã nêu, Bộ Y tế đề xuất xây dựng Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) gồm 5 nhóm chính sách lớn:

Chính sách 1: Tăng cường quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao

Mục tiêu chính sách nhằm siết chặt quản lý từ khâu sản xuất đến khi sản phẩm thực phẩm được lưu thông trên thị trường, kết hợp tăng cường cả "tiền kiểm" và "hậu kiểm" đối với sản phẩm nguy cơ cao để đảm bảo các sản phẩm lưu thông trên thị trường an toàn và chất lượng cho người sử dụng, hướng tới phương thức kiểm soát an toàn thực phẩm của các nước phát triển.

Nội dung của chính sách bắt buộc các cơ sở sản xuất sản phẩm thực phẩm nguy cơ cao áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất và kiểm soát an toàn thực phẩm của các nước phát triển.

Tăng cường quản lý cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm thông qua các hoạt động tiền kiểm, hậu kiểm đối với sản phẩm thực phẩm.

Chính sách 2: Phân quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở trung ương và phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện quyền quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương

Mục tiêu của chính sách kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương; phân cấp, phân quyền tối đa nhằm nâng cao vai trò của chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về sản phẩm thực phẩm.

Nội dung của chính sách quy định rõ về trách nhiệm quản lý sản phẩm thực phẩm của các bộ, ngành liên quan bao gồm Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công thương để tránh chồng chéo khi thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm tại địa phương.

Chính sách 3: Kiểm soát các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn trước khi lưu thông trên thị trường theo hướng dựa trên mức độ nguy cơ của từng loại sản phẩm thực phẩm

Mục tiêu của chính sách nhằm phân loại sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn theo mức độ nguy cơ, đồng thời sử dụng phương thức quản lý tiền kiểm kết hợp với hậu kiểm đối với các sản phẩm này nhằm mục tiêu: Để người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm an toàn, chất lượng; đơn giản hoá thủ tục hành chính; giao thêm quyền, trách nhiệm cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm mình kinh doanh.

Nội dung của chính sách quy định việc hậu kiểm theo nhóm nguy cơ nhằm bảo đảm an toàn cho người sử dụng, đồng thời tránh gây lãng phí nguồn lực nhà nước; đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu phải đăng ký lưu hành đối với 100% sản phẩm thực phẩm mà chỉ yêu cầu đăng ký một số nhóm nguy cơ phải được kiểm soát chặt chẽ; tăng quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn.

Chính sách 4. Kiểm soát các lô hàng thực phẩm khi nhập khẩu vào cửa khẩu Việt Nam theo hướng dựa trên nguy cơ của từng loại sản phẩm và lịch sử tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp

Mục tiêu chính sách này nhằm kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm đối với các lô hàng nhập khẩu theo hướng dựa trên nguy cơ để ngăn chặn các lô hàng sản phẩm thực phẩm không đảm bảo an toàn, chất lượng ngay tại cửa khẩu.

Nội dung của chính sách quy định phương thức kiểm tra nhà nước và chuyển đổi giữa các phương thức kiểm tra, hồ sơ thủ tục kiểm tra đối với sản phẩm thực phẩm nhập khẩu dựa trên nguy cơ.

Chính sách 5. Kiểm soát chặt đối với các chất đưa vào sản xuất, chế biến sản phẩm thực phẩm có khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại

Mục tiêu chính sách này là kiểm soát chặt các chất đưa vào sản xuất, chế biến sản phẩm thực phẩm có khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại nhằm bảo đảm an toàn, sức khỏe cho người sử dụng.

Nội dung của chính sách là xây dựng quy định nhằm giám sát chặt chẽ nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại từ khi đưa vào sản xuất, chế biến cho đến khi sản phẩm thực phẩm được lưu thông trên thị trường, để tránh việc sử dụng sai mục đích gây hại đến sức khỏe người tiêu dùng...

Theo nhandan.vn